BÀI 15. Tạo màu cho chữ và nền

Luyện tập 1. Thiết lập hệ màu cơ bản (17 mảu của CSS2.1) theo bộ ba tham số R, G, B.

Lời giải:

- Đen: RGB(0, 0, 0)

- Trắng: RGB(255, 255, 255)

- Đỏ: RGB(255, 0, 0)

- Xanh lá cây: RGB(0, 128, 0)

- Xanh da trời: RGB(0, 0, 255)

- Xanh lam: RGB(0, 0, 128)

- Vàng: RGB(255, 255, 0)

- Cam: RGB(255, 165, 0)

- Hồng: RGB(255, 192, 203)

- Tím: RGB(128, 0, 128)

- Xanh dương: RGB(0, 0, 139)

- Xám: RGB(128, 128, 128)

- Xám đậm: RGB(169, 169, 169)

- Xám nhạt: RGB(211, 211, 211)

- Nâu: RGB(165, 42, 42)

- Xanh oliv: RGB(128, 128, 0)

- Xanh lá cây đậm: RGB(0, 100, 0)

Luyện tập 2 trang 88 Tin học 12. Khi nào các mẫu định dạng E F và E > F có tác dụng như nhau?

Lời giải:

Các mẫu định dạng E F và E > F trong CSS có tác dụng như nhau trong trường hợp sau:

Khi phần tử F là con trực tiếp của phần tử E.

Trong trường hợp này, cả hai mẫu đều áp dụng cho phần tử F nằm trong phần tử E. Điều này có nghĩa là phần tử F phải là con trực tiếp của phần tử E và không được chứa trong bất kỳ phần tử con nào khác.

Vận dụng 1 . Tìm ví dụ và giải thích ý nghĩa cho các mẫu định dạng CSS tổng quát như sau:

a) E1 E2 E3.

b) E1 > E2 >E3.

Lời giải:

a) Mẫu định dạng E1 E2 E3: Đây là một mẫu kết hợp (descendant selector) trong CSS, áp dụng cho các phần tử E3 nằm trong phần tử E2, và phần tử E2 nằm trong phần tử E1. Mẫu này không yêu cầu E2 và E3 là con trực tiếp của E1, mà có thể nằm bất kỳ đâu trong cây phân cấp của E1.

ADVERTISING

b) Mẫu định dạng E1 > E2 > E3: Đây là một mẫu kết hợp (child combinator) trong CSS, áp dụng cho các phần tử E3 là con trực tiếp của E2, và E2 là con trực tiếp của E1. Mẫu này yêu cầu E2 và E3 nằm trực tiếp trong E1.

Vận dụng 2 . Tìm ví dụ và giải thích ý nghĩa cho các mẫu định dạng CSS tổng quát như sau:

a) E + F +G.

b) E >F + G

Lời giải:

a) Mẫu định dạng E + F + G: Đây là một mẫu kết hợp (adjacent sibling combinator) trong CSS, áp dụng cho các phần tử G là anh em kế tiếp của phần tử F, và phần tử F là anh em kế tiếp của phần tử E. Mẫu này yêu cầu F và G nằm trực tiếp sau E và cùng nằm trong cùng một cấp độ của cây phân cấp.

b) Mẫu định dạng E > F + G: Đây là một mẫu kết hợp (child combinator và adjacent sibling combinator) trong CSS, áp dụng cho các phần tử G là anh em kế tiếp của phần tử F, và phần tử F là con trực tiếp của phần tử E. Mẫu này yêu cầu F và G nằm trực tiếp sau E và cùng nằm trong cùng một cấp độ của cây phân cấp.

***Bài 16***

Luyện tập 1 trang 95 Tin học 12: Phần tử html có thể ẩn đi trên trang web được không? Nếu có thì dùng lệnh CSS gì?

Có, phần tử HTML có thể được ẩn đi trên trang web bằng cách sử dụng lệnh CSS display: none;.

Luyện tập 2 trang 95 Tin học 12: Hãy giải thích ý nghĩa định dạng sau:



Ý nghĩa:

- test.test\_more: Đây là một bộ chọn đồng thời (class selector) áp dụng cho các phần tử có cả hai lớp tên là "test" và "test\_more". Điều này có nghĩa là chỉ các phần tử có cả hai lớp tên này sẽ được áp dụng định dạng.

- background-color: red;: Đây là thuộc tính CSS được sử dụng để đặt màu nền (background-color) của các phần tử được chọn. Trong trường hợp này, màu nền của các phần tử có lớp tên "test" và "test\_more" sẽ được đặt là đỏ (red).

Lời giải bài tập Tin học 12 Bài 16: Định dạng khung hay khác:

Vận dụng 1 trang 95 Tin học 12: Giả sử nội dung trang web của em có rất nhiều thẻ p, trong đó có ba đoạn mà em thấy quan trọng nhất, kí hiệu các đoạn này là P1, P2, P3. Có cách nào thiết lập định dạng CSS để có thể định dạng P1 khác biệt, P2 và P3 có cùng kiểu và cũng khác biệt không? Tất cả các đoạn còn lại có định dạng giống nhau. Hãy nêu cách giải quyết vấn đề của em.

Cách giải quyết:

- Gắn một lớp tên riêng cho P1, ví dụ: <p class="important">Đoạn P1</p>. Đây là lớp tên dùng để định dạng đoạn P1.

- Gắn cùng một lớp tên cho P2 và P3, ví dụ: <p class="normal">Đoạn P2</p> và <p class="normal">Đoạn P3</p>. Đây là lớp tên dùng để định dạng đoạn P2 và P3.

- Sử dụng CSS để áp dụng các định dạng khác biệt cho các lớp tên tương ứng.

Vận dụng 2 trang 95 Tin học 12: Có thể thiết lập định dạng cho các khung với thông số khung, viền trên, dưới, trái, phải khác nhau được không? Em hãy tìm hiểu và trình bày cách thiết lập định dạng CSS cho các khung, viền như vậy.

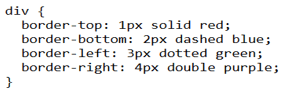
Lời giải:

Có, bạn có thể thiết lập định dạng khác nhau cho các khung và viền trên, dưới, trái, phải bằng cách sử dụng thuộc tính CSS border và các thuộc tính liên quan.

Cách thiết lập định dạng CSS cho các khung và viền như vậy như sau:

- Sử dụng thuộc tính border để định dạng viền của khung.

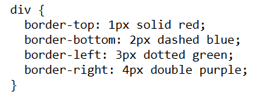
Ví dụ:



Trong ví dụ này, tất cả các phần tử <div> sẽ có viền 2px, màu đen và loại viền là dạng nét liền (solid).

- Để thiết lập viền khác nhau cho các cạnh, bạn có thể sử dụng các thuộc tính border-top, border-bottom, border-left và border-right để chỉ định viền cho từng cạnh riêng biệt.

Ví dụ:



Trong ví dụ này, các phần tử <div> sẽ có viền đỏ ở phía trên, viền nét đứt màu xanh ở phía dưới, viền nét chấm màu xanh lá cây ở phía trái và viền đôi màu tím ở phía phải.

**Bài 17**

Luyện tập 1 trang 101 Tin học 12: Giải thích sự khác nhau giữa hai định dạng sau:

 Giải thích sự khác nhau giữa hai định dạng sau trang 101 Tin học 12

Lời giải:

Hai định dạng CSS "#p123+ p" và "h2#p123 + p" khác nhau về cách chọn phần tử HTML để áp dụng định dạng.

- "#p123+ p": Đây là một selector có kết hợp giữa ID selector và sibling combinator. Nó chọn các phần tử p là anh em liền kề (sibling) của phần tử có ID là "p123". Ví dụ, nếu có cấu trúc HTML như sau:

 Giải thích sự khác nhau giữa hai định dạng sau trang 101 Tin học 12

Trong trường hợp này, định dạng CSS "#p123+ p" sẽ áp dụng cho phần tử p thứ hai, vì nó là anh em liền kề của phần tử có ID là "p123".

-"h2#p123 + p": Đây là một selector có kết hợp giữa element selector (h2), ID selector và sibling combinator. Nó chọn các phần tử p là anh em liền kề của phần tử h2 có ID là "p123". Ví dụ, nếu có cấu trúc HTML như sau:

 Giải thích sự khác nhau giữa hai định dạng sau trang 101 Tin học 12

Trong trường hợp này, định dạng CSS "h2#p123 + p" sẽ áp dụng cho phần tử p thứ hai, vì nó là anh em liền kề của phần tử h2 có ID là "p123".

Luyện tập 2 trang 101 Tin học 12: Trong phần Thực hành, các tên riêng (tên người, tên tổ chức) cần được bổ sung định dạng đóng khung và in nghiêng. Em sẽ thực hiện các yêu cầu này như thế nào?

Lời giải:

.name {

font-style: italic; /\* In nghiêng \*/

border: 1px solid #000; /\* Đóng khung bằng đường viền màu đen \*/

padding: 2px; /\* Thêm đệm xung quanh nội dung để không quá sát viền \*/

display: inline-block; /\* Đảm bảo viền ôm sát nội dung \*/

}

Vận dụng 1 trang 101 Tin học 12: Tìm hiểu thêm các dạng pseudo-class khác, nêu ý nghĩa và tìm ví dụ ứng dụng thực tế cho các kiểu bộ chọn này

Lời giải:

- :hover - Dạng pseudo-class này được kích hoạt khi người dùng di chuột qua một phần tử. Nó cho phép em áp dụng các định dạng CSS khi phần tử đang được hover.

- :active - Dạng pseudo-class này được kích hoạt khi phần tử đang được nhấn (khi người dùng giữ chuột trái). Em có thể sử dụng nó để áp dụng các định dạng CSS khi phần tử đang ở trạng thái active.

- :focus - Dạng pseudo-class này được kích hoạt khi phần tử đang trong trạng thái focus (thường xảy ra khi người dùng click hoặc sử dụng phím tab để di chuyển đến phần tử). em có thể sử dụng nó để áp dụng các định dạng CSS khi phần tử đang trong trạng thái focus.

- :nth-child() - Dạng pseudo-class này cho phép bạn chọn các phần tử con trong một phần tử cha dựa trên vị trí của chúng. Bạn có thể sử dụng nó để áp dụng các định dạng CSS cho phần tử con cụ thể.

Vận dụng 2 trang 101 Tin học 12: Tìm hiểu thêm các dạng pseuso-element khác, nêu ý nghĩa và tìm ví dụ ứng dụng thực tế cho các kiểu bộ chọn này.

Lời giải:

- ::before - Dạng pseudo-element này cho phép bạn chèn nội dung vào phần tử trước nội dung chính của nó. Em có thể sử dụng nó để thêm các biểu tượng, ký hiệu hoặc phần tử trang trí trước một phần tử.

- ::after - Dạng pseudo-element này cho phép bạn chèn nội dung vào phần tử sau nội dung chính của nó. Em có thể sử dụng nó để thêm các phần tử trang trí hoặc hiệu ứng sau một phần tử.

- ::first-line - Dạng pseudo-element này cho phép bạn áp dụng các định dạng CSS cho dòng đầu tiên của một phần tử chứa nội dung văn bản. Em có thể sử dụng nó để thay đổi kiểu chữ, khoảng cách dòng, hoặc các thuộc tính khác cho dòng đầu tiên.